

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN GELEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 106./2023/GELEX-CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
 - Mã chứng khoán: GEX
 - Địa chỉ: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282
 - Email: gelex@gelex.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX) trân trọng công bố: Nghị quyết số 07/2023/GELEX/NQ-HĐQT, ngày 29/03/2023 về việc duyệt chương trình, nội dung và các tài liệu khác phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của GELEX.

- Thông tin này và toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2023 tại đường dẫn <https://gelex.vn/bao-cao/tong-hop-toan-bo-tai-lieu-dhdcd-nam-2023>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 07/2023/GELEX/NQ-HĐQT và toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Thị Phương

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc: Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX;
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 14/2023/GELEX/BB-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ngày 29/3/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt chương trình họp, nội dung các báo cáo, tờ trình và các tài liệu khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX. Chi tiết chương trình họp, các báo cáo, tờ trình và tài liệu nêu trên được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Hoa Cường

TẬP ĐOÀN GELEX

GELEX

Số: 15/2023/GELEX/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Kính gửi Quý cổ đông: «HOTEN»

Địa chỉ: «DIACHI»

Điện thoại: «DTHOAI»

Số ĐKNSH: «DKNSH»

Mã Đại biểu: «MACD»

Số lượng sở hữu: «SLCPBD» cổ phần

Hội đồng quản trị (HĐQT) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (mã số doanh nghiệp: 0100100512, trụ sở tại số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ):

1. Thời gian:

- Làm thủ tục kiểm tra: 8h00 Thứ Tư - ngày 26 tháng 4 năm 2023
- Khai mạc ĐHĐCĐ: 8h30 Thứ Tư - ngày 26 tháng 4 năm 2023

2. Hình thức tổ chức Đại hội: Họp trực tiếp**3. Địa điểm:** Thang Long Ballroom, tầng 7, Khách sạn Meliá Hanoi – số 44B đường Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**4. Nội dung, chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ:** Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu Đại hội được đăng tải tại website Công ty: <https://gelex.vn/tai-lieu-dai-hoi-dong-cd> (mục Tài liệu Đại hội đồng CĐ). Đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước tài liệu Đại hội.**5. Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2023 hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ.**6. Đăng ký/Ủy quyền tham dự, biểu quyết:****6.1.** Để công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (theo mẫu của GELEX được đăng tải trên website) để GELEX nhận được trước 17h00 ngày **21/4/2023** theo một trong các phương thức sau:

- a) Gửi Fax qua số 024 39726282; hoặc
- b) Gửi Email đến địa chỉ email như sau: gelex@gelex.vn; hoặc



- c) Nhắn tin theo cú pháp (tên cổ đông + mã số cổ đông xác nhận tham dự ĐHĐCĐ GELEX 2023) gửi đến SĐT: 0967.535.365 | 0983.421.072 | 0981.601.911; hoặc
- d) Gửi thư về địa chỉ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX - Tầng 24, Tòa nhà Gelex, 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- 6.2. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội, vui lòng lập Giấy ủy quyền (theo mẫu của GELEX được đăng tải trên website hoặc mẫu khác nhưng đảm bảo tuân thủ Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020). Trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT GELEX, Quý cổ đông vui lòng gửi bản gốc Giấy ủy quyền (đã có chữ ký xác nhận hợp lệ của cổ đông) về GELEX theo thời hạn và địa chỉ nhận thư nêu tại mục 6.1.

Lưu ý:

- Cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu (với cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức); bản gốc Thông báo mời họp.
- Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN/GPHĐ của cổ đông ủy quyền; bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu của mình; bản gốc Giấy ủy quyền (nếu chưa gửi về GELEX trước đó), bản gốc Thông báo mời họp.

Rất mong Quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- CBTT;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2023



GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (hoặc ĐKDN):

Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại: Fax:

Người đại diện (nếu cổ đông là tổ chức):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người đại diện:

cấp ngày/...../ tại:

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX, tôi/chúng tôi xác nhận như sau:

- Tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. (Người được tôi/chúng tôi ủy quyền sẽ xuất trình bản gốc Giấy ủy quyền, bản gốc Thông báo mời họp và các tài liệu khác theo yêu cầu nêu tại Thông báo mời họp cho Ban tổ chức Đại hội trước khi tham dự họp).

Tôi/chúng tôi cam kết sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX và chấp hành đúng các quy định, quy chế của Đại hội.

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023



GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CN ĐKDN: Ngày cấp Nơi cấp:
Số điện thoại:
Địa chỉ liên hệ:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần. Bằng chữ:
Người đại diện theo pháp luật (ĐDPL) của cổ đông là tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ĐDPL: Ngày cấp Nơi cấp:

2. Bên được ủy quyền:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CN ĐKDN: Ngày cấp Nơi cấp:
Số điện thoại:
Địa chỉ liên hệ:
Người đại diện của Bên được ủy quyền là tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện: Ngày cấp Nơi cấp:

HOẶC

2.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (HĐQT) sau: (đánh dấu X hoặc √ vào ô vuông)

Ông Nguyễn Hoa Cương – Chủ tịch HĐQT

3. Nội dung ủy quyền:

- **Số cổ phần ủy quyền:** cổ phần. Bằng chữ:
- **Phạm vi ủy quyền:** Thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX và các quy định liên quan đến việc tổ chức và làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GELEX

Danh sách Ban kiểm phiếu đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua



TẬP ĐOÀN GELEX

GELEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**DANH SÁCH BAN KIỂM PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 BIỂU QUYẾT THÔNG QUA**

1. Ông Đỗ Xuân Thắng, Văn phòng Tập đoàn - Trưởng ban;
2. Ông Hoàng Hưng, Ban Tài chính kế toán - Thành viên;
3. Ông Nguyễn Mạnh Dũng, Ban pháp chế - Thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
GELEX**

GELEX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Thời gian: 8h30, Thứ Tư, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Địa điểm: Thang Long Ballroom, tầng 7, Khách sạn Meliá Hà Nội – Số 44B phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

STT	Thời gian	Nội dung
Khai mạc Đại hội		
1	8h30 – 8h35	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
2	8h35 – 8h40	Báo cáo kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	8h40 – 8h43	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
4	8h43 – 8h45	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội
5	8h45 – 8h55	Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội
Nội dung Đại hội		
6	8h55 – 9h05	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2023
7	9h05 – 9h15	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;
8	9h15 – 9h25	Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán.
9	9h25 – 10h00	Tờ trình ĐHĐCĐ về các vấn đề: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;- Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021;- Phân phối lợi nhuận năm 2022;- Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023;- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2023 và nội dung khác liên quan;- Giao dịch với các bên có liên quan năm 2023;- Miễn nhiệm 02 (hai) thành viên HĐQT xin từ nhiệm và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ 07 (bảy) thành viên thành 05 (năm) thành viên;- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
10	10h00 – 10h30	Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình (theo Quy chế làm việc của Đại hội)
11	10h30 – 10h45	Nghỉ giải lao
12	10h45 – 11h00	Báo cáo và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết
13	11h00 – 11h10	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
Bế mạc Đại hội		

TẬP ĐOÀN GELEX**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (“**Công ty**”).
- 1.2. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trật tự Đại hội; điều kiện và cách thức tham dự Đại hội; quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là “**Đại biểu**”) và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; cách thức tiến hành, biểu quyết và thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- 1.3. Tất cả các Đại biểu; các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; các cá nhân và tổ chức có liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- 2.1. Công khai, công bằng, dân chủ.
- 2.2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, Công ty.



2.3. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 3. Trật tự Đại hội

- 3.1. Người tham dự Đại hội ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- 3.2. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- 3.3. Điện thoại không để chế độ chuông.
- 3.4. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra.
- 3.5. Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

- 4.1. Cổ đông có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội và người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông, có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- 4.2. Đại biểu phải xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, bản gốc Giấy ủy quyền (nếu thuộc trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội) và tài liệu khác như được yêu cầu tại Thông báo mời họp trước khi tham dự họp.

CHƯƠNG II. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU

CHƯƠNG III. VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội

Đại biểu có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

5.1. Quyền của Đại biểu:

- a. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội, được xem xét các tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của GELEX.
- b. Tham dự cuộc họp, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- c. Được đặt các câu hỏi cho Chủ tọa theo quy định tại Quy chế này, phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa hoặc ghi ý kiến vào phiếu đóng góp ý kiến gửi Ban Tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
- d. Tham dự họp đúng giờ. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu tham dự họp muộn vẫn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

5.2. Nghĩa vụ của Đại biểu:

- a. Đọc kỹ các tài liệu Đại hội đã đăng tải trên website của Công ty, tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.
- b. Khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, Đại biểu phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
- c. Điền ý kiến vào Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
- d. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, và không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

- 6.1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
- 6.2. Hướng dẫn các Đại biểu thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- 6.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 6.4. Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu theo Quy chế này.
- 6.5. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.
- 6.6. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu dự họp.
- 6.7. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 6.8. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 7. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký

- 7.1. Chủ tọa cử một hoặc một số người tham gia Đoàn Thư ký. Đoàn Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.
- 7.2. Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua.
 - b. Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
 - c. Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các câu hỏi của Đại biểu.
 - d. Thu nhận, bảo quản và gửi tới Chủ tọa/Hội đồng quản trị Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của Đại biểu tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

- 8.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cử ra. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội về nhiệm vụ của mình.
- 8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - a. Thẩm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
 - b. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách Đại biểu.
 - c. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội.
 - d. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội tuân theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

- 9.1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- 9.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a. Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết tại Đại hội.
 - b. Phát các tài liệu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho Đại biểu.
 - c. Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội.
 - d. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết từ phần mềm (nếu sử dụng phần mềm kiểm phiếu) hoặc tổng hợp kết quả kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

CHƯƠNG IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI**Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội và thông qua Nghị quyết Đại hội**

- 10.1. Điều kiện tiến hành Đại hội và Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội được thông qua tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.
- 10.2. Căn cứ xác định nghị quyết thông qua sẽ được tính theo tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, Đại hội cần tuân thủ các quy định sau đây:

- 11.1. Nguyên tắc: Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội do Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

- 11.2. Cách thức gửi câu hỏi/ý kiến thảo luận: Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội gửi câu hỏi/ý kiến thảo luận trực tiếp hoặc thông qua phiếu đóng góp ý kiến. Phiếu đóng góp ý kiến này có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
- 11.3. Ban Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các phiếu đóng góp ý kiến/thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
- 11.4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
- Trên cơ sở câu hỏi của Đại biểu do Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

12.1. Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết

- Các nội dung biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết:
 - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2023;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;
 - Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;
 - Tờ trình Đại hội về các vấn đề:
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;
 - Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021;
 - Phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2023 và nội dung khác liên quan;
 - Giao dịch với các bên có liên quan năm 2023;
 - Miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 từ 07 (bảy) thành viên thành 05 (năm) thành viên;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Cách thức biểu quyết:

- Mỗi Đại biểu được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết (màu trắng), ghi rõ tên/họ tên Đại biểu, số CMND/CCCD/Hộ chiếu/mã số ĐKDN, số phiếu biểu quyết, mã số cổ đông/mã số dự họp, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo của Công ty tại góc trên bên trái. Mỗi nội dung biểu quyết có 3 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
 - o Ô biểu quyết *Tán thành*
 - o Ô biểu quyết *Không tán thành*
 - o Ô biểu quyết *Không có ý kiến*
- Khi biểu quyết từng nội dung, Đại biểu dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*) bằng cách đánh dấu (x) hoặc (v) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;
 - o Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
 - o Phiếu biểu quyết không được Đại biểu dự họp ký;
 - o Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
 - o Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
- Việc nộp Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của Đại biểu dự họp hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ gửi lại Chủ tọa Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

12.2. Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết:
 - Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu;
 - Thông qua Chương trình Đại hội;

- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội;
- Thông qua Biên bản Đại hội;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết

- Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội đều được phát một Thẻ biểu quyết (màu hồng) dùng để biểu quyết những nội dung tại Mục a bên trên. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên/họ tên Đại biểu, số CMND/CCCD/Hộ chiếu/mã số ĐKDN, số phiếu biểu quyết, mã số cổ đông/mã số dự họp và được đóng dấu treo của Công ty tại góc trên bên trái.
- Đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, các Đại biểu *tán thành* sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó Đại biểu *không tán thành* hoặc *không có ý kiến* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- Các trường hợp việc biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của Đại biểu được coi là không hợp lệ:
 - + Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành, Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề.
 - + Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề.
- Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- 13.1. Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.
- 13.2. Nghị quyết và Biên bản Đại hội phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Các sự kiện bất khả kháng

- 14.1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
- 14.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 15. Thi hành Quy chế**

- 15.1. Các nội dung có liên quan khác chưa được đề cập tại Quy chế này áp dụng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- 15.2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thường niên năm 2023 của Công ty biểu quyết thông qua và được áp dụng cho cả những vấn đề đã được biểu quyết tại phiên khai mạc Đại hội.
- 15.3. Chế tài áp dụng: Trường hợp cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị mời rời khỏi Đại hội.
- 15.4. Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu, Đại biểu và những người tham dự khác chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Nguyễn Hoa Cường**

TẬP ĐOÀN GELEX**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2023/GELEX/BC-TGD

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022,
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn GELEX (“Tập đoàn/GELEX”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

I – BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều nhiều thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường, đặc biệt, lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Trong nước, tình hình kinh tế vĩ mô đối mặt với áp lực từ lạm phát, tỷ giá và lãi suất tăng cao, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp.

Trong bối cảnh có nhiều biến động khó lường đó, GELEX đã triển khai các chiến lược quan trọng nhằm tập trung giữ vững sự ổn định SXKD của các đơn vị trong hệ thống, quản trị rủi ro, tăng cường sức mạnh nội lực. Nhờ vậy, năm 2022, mặc dù tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng bởi yếu tố chung của các biến động thị trường, hệ thống GELEX đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của GELEX đạt 32.089 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 12% so với năm 2021, đạt 89% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất đạt 2.081 tỷ đồng, tăng 1% so với năm 2021, đạt 79% kế hoạch được Đại hội cổ đông phê duyệt. Một số chỉ tiêu chính thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022

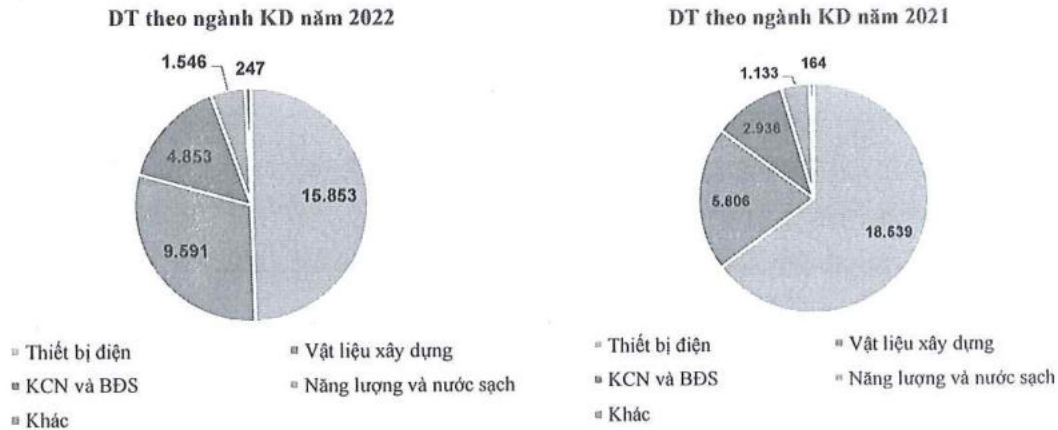
Đơn vị tính: Tỷ VND/%

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2022	% TH 2022 / KH 2022	TH 2021	% TH 2022 / TH 2021
Doanh thu thuần hợp nhất	32.089	36.000	89%	28.578	112%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	2.081	2.618	79%	2.057	101%

- ❖ Về doanh thu, tuy không đạt kế hoạch nhưng doanh thu thuần hợp nhất của GELEX tăng trưởng 12% so với 2021 trong bối cảnh tình hình kinh tế chung gặp khó khăn và các ngành đều bị ảnh hưởng hậu Covid 19. Năm 2022 đã ghi nhận sự tăng trưởng về doanh thu

với các nhóm ngành: Nhóm ngành vật liệu xây dựng, khu công nghiệp và bất động sản; nhóm ngành năng lượng và nước sạch. Xét về cơ cấu doanh thu, tỷ trọng doanh thu 2022 của GELEX đã cân bằng hơn giữa các mảng kinh doanh, giảm phụ thuộc vào mảng thiết bị điện so với cùng kỳ 2021, cụ thể: Nhóm ngành thiết bị điện chỉ còn chiếm 49% so với tỷ lệ 65% năm 2021; các mảng khác chiếm tỷ trọng là: nhóm ngành vật liệu xây dựng: 30%, nhóm ngành khu công nghiệp và bất động sản: 15%, nhóm ngành năng lượng và nước sạch: 5%.

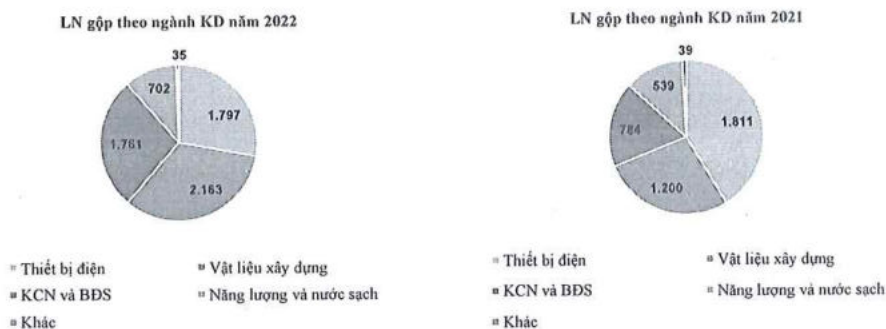
Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu các nhóm ngành kinh doanh (đơn vị tính: tỷ VNĐ)



Như vậy, đánh giá cả năm 2022, hầu hết các mảng hoạt động đều có doanh thu thuần tăng trưởng so với cùng kỳ. Tuy nhiên, một số nhóm ngành của GELEX bị ảnh hưởng từ sự sụt giảm mạnh của nhu cầu thị trường trong các tháng cuối năm như VLXD, thiết bị điện trong khi các dự án điện gió bị ảnh hưởng từ điều kiện thời tiết không thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu vận hành, dẫn đến sản lượng năm 2022 thấp hơn so với mức sản lượng kế hoạch.

- ❖ Lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 6.458 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ 2021. Đóng góp vào cơ cấu tổng lợi nhuận gộp năm 2022 gồm có: Nhóm ngành vật liệu xây dựng chiếm 33%; nhóm ngành thiết bị điện chiếm 28%, nhóm ngành khu công nghiệp và bất động sản chiếm 27%; nhóm ngành năng lượng và nước sạch chiếm 11%. Như vậy, lợi nhuận gộp của GELEX đã cân bằng hơn giữa các nhóm ngành.

Biểu đồ 2: Lợi nhuận gộp các nhóm ngành kinh doanh (đơn vị tính: tỷ VNĐ)



- ❖ Với tỷ trọng doanh thu từ các nhóm ngành có biên lợi nhuận gộp cao trong năm 2022 như vật liệu xây dựng, khu công nghiệp và bất động sản đều tăng, do vậy biên lợi nhuận gộp cũng tăng lên mức 20% so với 15% cùng kỳ 2021.
- ❖ EBITDA cả năm 2022 đạt 7.101 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2021. Biên lợi nhuận gộp tăng cao hơn so với năm 2021 trong khi các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát tốt nên tỷ lệ EBITDA trên doanh thu tăng từ 16% năm 2021 lên 22% năm 2022.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế cả năm 2022 là 2.081 tỷ đồng đạt 79% kế hoạch do doanh thu thuần không đạt kế hoạch và chi phí tài chính tăng cao. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế năm 2022 vẫn tăng trưởng 1% so với năm 2021.

Như vậy, về tổng quan, tuy năm 2022 nền kinh tế vĩ mô và thị trường có nhiều thách thức nhưng GELEX vẫn đạt được những kết quả khả quan thể hiện ở việc vẫn giữ được đà tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

2. Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư.

2.1 Hoạt động đầu tư dự án

Khối diện lực GELEX: Năm 2022, GELEX định hướng tiếp tục đầu tư theo chiều sâu tại các đơn vị, bao gồm: Hoàn thành và đưa vào vận hành dự án di dời nhà máy sản xuất máy biến áp phân phối của Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI), dự án di dời Nhà máy sản xuất Dây đồng của Công ty dây đồng (CFT) tại KCN Long Đức, Đồng Nai, đầu tư máy móc thiết bị cải tạo, nâng cao hiệu suất, chất lượng nhà xưởng tại Công ty Cổ phần chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM), đưa vào vận hành dự án tòa nhà văn phòng CADIVI Tower.

Khối hạ tầng GELEX: Năm 2022, hệ thống các đơn vị thành viên khối Hạ tầng tiếp tục triển khai công tác đầu tư, đầu tư mới và nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư các dự án, cụ thể như sau:

- + Tiếp tục công tác nghiên cứu đầu tư các dự án điện gió tiềm năng; trao đổi cơ hội hợp tác với một số đối tác và xem xét một số dự án mới.
- + Tiếp tục triển khai dự án nước sông Đà giai đoạn 2, các dự án tuyến ống cấp II và các dự án thành phần.
- + Các công ty thành viên tiếp tục tập trung triển khai, đầu tư mới và chuẩn bị đầu tư các dự án trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp (KCN), nhà ở xã hội/nhà ở công nhân.

GELEX: tiếp tục thi công theo tiến độ Dự án “Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại và văn phòng cho thuê” tại số 10 Trần Nguyên Hãn và 27-29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2.2 Hoạt động sắp xếp/ tái cấu trúc sở hữu vốn

Năm 2022, GELEX có chủ trương niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đối với cổ phần tại GELEX Hạ tầng và tăng vốn, đăng ký niêm yết đối với cổ phần GELEX ELECTRIC tuy nhiên, do tình hình thị trường 2022 chưa thuận lợi, công việc này tiếp tục được định hướng triển khai thủ tục tại GELEX ELECTRIC trong thời gian tới.

- + **Khối diện lực GELEX:** Đã thực hiện góp vốn thành lập các công ty mua bán điện, bước

đầu tiên vào thị trường cung cấp điện năng trong các khu công nghiệp, GELEX ELECTRIC nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương ứng với 51% vốn điều lệ Công ty CP Sản xuất thiết bị điện Đông Anh do Công ty CP Thiết bị điện sở hữu, tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Thiết bị điện từ 80,87% lên 90,71%.

+ **Khối hạ tầng GELEX:** Cấu trúc khối Hạ Tầng tương đối ổn định. Tại VIGLACERA – đơn vị thành viên Khối hạ tầng đã triển khai một số hoạt động sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp ví dụ: nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam từ 30% lên 35,294%, tăng vốn tại một số đơn vị thành viên khác...

3. Tình hình tài chính

Bảng 2: Tổng tài sản và nguồn vốn

Đơn vị tính: Tỷ VND/%

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	% tăng/giảm
Tổng tài sản	52.385	61.189	-14%
Tài sản ngắn hạn	19.800	29.803	-34%
Tài sản dài hạn	32.585	31.386	4%
Tổng nguồn vốn	52.385	61.189	-14%
Vốn chủ sở hữu	21.043	20.498	3%
Nợ phải trả	31.342	40.691	-23%
<i>Trong đó, nợ vay</i>	<i>16.842</i>	<i>22.122</i>	<i>-24%</i>

3.1 Tình hình tài sản

Từ nửa cuối năm 2022, nhận thấy tình hình thị trường các khối sản xuất kinh doanh như vật liệu xây dựng, thiết bị điện gặp khó khăn do nhu cầu sụt giảm, GELEX định hướng các công ty thành viên chủ động giảm tồn kho thành phẩm, điều chỉnh phương án mua sắm nguyên vật liệu, giảm khoản phải thu ngắn hạn và giảm các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Do vậy, tổng tài sản của GELEX tại 31/12/2022 giảm 14% so với 2021, chủ yếu giảm tài sản ngắn hạn do các yếu tố nói trên.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của GELEX tại 31/12/2022 biến động theo chiều hướng tăng tỷ trọng tài sản và nguồn vốn dài hạn đồng thời đảm bảo cân đối trong ngắn hạn.

3.2 Tình hình nợ phải trả

Đối mặt với biến động nhanh và khó lường của thị trường, đặc biệt với xu hướng lãi suất và tỷ giá tăng mạnh các tháng cuối năm, GELEX đã chủ trương chủ động giảm nợ vay gồm nợ vay ngân hàng và nợ trái phiếu để giảm chi phí và áp lực tài chính. Tại 31/12/2022, nợ phải trả của GELEX là 31.342 tỷ đồng, giảm 9.349 tỷ đồng so với cuối năm 2021.

Bảng 3: Một số hệ số tài chính về khả năng thanh toán và hệ số nợ

Chỉ tiêu	31.12.2022	31.12.2021	31.12.2020
Hệ số nợ			
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	0,60	0,67	0,70
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	0,80	1,08	1,47
Hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	1,15	1,31	1,21

Nợ ròng/EBITDA	1,57	2,18	4,88
Khả năng trả nợ lãi vay (EBITDA/lãi vay)	4,88	4,18	2,90

Các chỉ số tài chính hợp nhất quan trọng về tình hình thanh khoản và quản lý nợ vay của Tập đoàn đều nằm trong ngưỡng an toàn và trong xu thế dịch chuyển tích cực.

4. Các cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022, Tập đoàn đã tiếp tục công tác đổi mới chính sách tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp, cụ thể:

- + Củng cố và tập trung quản trị theo chiều sâu xuyên suốt toàn hệ thống với mục tiêu đồng hành cùng CTTV ở mảng Tài chính Kế hoạch và Nhân sự;
- + Phát huy cơ chế kiểm tra, phát hiện và quản lý rủi ro trọng yếu thông qua Kiểm toán nội bộ;
- + Phân nhóm công ty và có khung quản trị đồng bộ cho từng nhóm công ty;
- + Cân đối giữa công cụ/cơ chế quản lý, hướng đến việc Hệ thống hóa khung quản trị theo các nguyên tắc và chuẩn mực tiên tiến và phù hợp.

Các công việc cụ thể được thực hiện trong năm 2022 như sau:

- + Tại văn phòng Tập đoàn: thực hiện điều chỉnh sơ đồ tổ chức theo định hướng mới; rà soát, cập nhật hệ thống quy chế, các văn bản quản trị nội bộ phù hợp với các văn bản pháp luật mới được ban hành và đặc thù hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; bổ sung nhân sự các mảng Tài chính kế toán, Kiểm toán nội bộ, Nhân sự để phục vụ định hướng quản trị mới.
- + Tại các công ty thành viên: tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quản trị trong tình hình thị trường có nhiều biến động như tinh gọn bộ máy, nhân sự, từng bước rà soát, kiện toàn hệ thống văn bản quản trị tại các đơn vị.
- + Về công tác điều hành/chỉ đạo người đại diện vốn: điều chỉnh hệ thống quy chế người đại diện tại các doanh nghiệp và phân quyền của HĐQT với mục tiêu: giao quyền một cách hợp lý cho người đại diện vốn tại các doanh nghiệp nhằm gia tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đến các cấp quản lý tại các đơn vị trong hệ thống để thích ứng và nhanh chóng ra các quyết định ứng phó với sự biến động khó lường của thị trường đồng thời cũng đảm bảo các Công ty mẹ nắm bắt kịp thời các thông tin, phát hiện và kiểm soát rủi ro trong quá trình hoạt động, phục vụ cho các điều chỉnh chiến lược của hệ thống.
- + Năm 2022, đẩy mạnh đào tạo nhân sự nhằm nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ nhân viên trong hệ thống.

5. Các hoạt động vì cộng đồng

Với quy mô hệ thống, GELEX đã định hướng các hoạt động của GELEX và các CTTV cần gắn liền trách nhiệm với cộng đồng, theo đó, hoạt động của các đơn vị đều hướng đến phát triển các vật liệu, sản phẩm “xanh”, thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất và sử dụng, cũng như đầu tư hiện đại hóa máy móc thiết bị nhằm tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí, nguồn lực của xã hội.

Bên cạnh đó, các hoạt động thể thiện trách nhiệm với cộng đồng, với các địa phương như các hoạt động từ thiện, các chương trình hỗ trợ trực tiếp các hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương, ủng hộ các quỹ nhân đạo từ thiện, ủng hộ các hoạt động cứu trợ, quỹ người nghèo... cũng được Tập đoàn và các CTTV quan tâm thực hiện.

II – PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô năm 2023 tiềm ẩn nhiều biến động khó lường, nhất là lạm phát tiếp tục tăng cao và biến động lãi suất, kế hoạch kinh doanh của GELEX được xây dựng với một số chỉ tiêu chính như sau:

Bảng 4: Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
I	Tổng doanh thu thuần hợp nhất	37.457
II	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	1.272

2. Các định hướng trọng tâm triển khai kế hoạch năm 2023

GELEX hoạt động theo mô hình holdings, không trực tiếp sản xuất kinh doanh mà chuyên về đầu tư, nắm giữ và quản lý vốn tại các CTTV. Theo đó, GELEX định hướng chiến lược phát triển chung cho toàn hệ thống, đồng thời, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của các CTTV, đưa ra chiến lược SXKD cụ thể phù hợp với từng nhóm đơn vị. Định hướng năm 2023 như sau:

2.1 Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Đối với sản xuất kinh doanh thiết bị điện, vật liệu xây dựng:**
 - + Giữ và tăng trưởng thị phần tại thị trường trong nước với các mặt hàng chiến lược, đồng thời, từng bước phát triển mở rộng ra thị trường nước ngoài phù hợp;
 - + Tối ưu hóa sản xuất, đẩy mạnh công tác R&D, hợp tác với các đối tác lớn để sản xuất các sản phẩm mới với hàm lượng công nghệ cao, phù hợp nhu cầu thị trường;
 - + Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu chi phí, cân đối công nợ, kiểm soát hàng tồn kho, tinh gọn bộ máy/nhân sự, tăng cường quản trị rủi ro, ... để nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững vị thế, hỗ trợ cho tăng trưởng bền vững.
- **Đối với sản xuất kinh doanh điện, nước sạch:** Quản lý vận hành các nhà máy theo tiêu chí an toàn tin cậy, hiệu quả, tối ưu hóa chi phí và hạn chế tối thiểu rủi ro.
- **Đối với kinh doanh Bất động sản:** Gia tăng chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng tiện ích, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất.

2.2 Định hướng hoạt động đầu tư

Các định hướng trọng tâm triển khai tại các CTTV trong hệ thống năm 2023 theo từng mảng cụ thể như sau:

- **Mảng sản xuất thiết bị điện, vật liệu xây dựng:** Định hướng đầu tư vốn hợp lý tại các doanh nghiệp để hiện đại hóa sản xuất, nâng công suất, chất lượng, đồng thời, tiếp tục triển khai các bước thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất VLXD không hiệu quả.
- **Mảng nguồn phát điện:** Tiếp tục theo dõi, phát triển có chọn lọc các dự án trong danh mục các dự án đang phát triển chuyển tiếp từ năm 2022.
- **Mảng SX và cung cấp nước sạch:** Tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục Dự án giai đoạn 2 nhà máy nước sạch Sông Đà theo tiến độ; tiếp tục triển khai các dự án thành phần khác, đồng thời, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án cung cấp nước sạch tại các khu công nghiệp.
- **Mảng bất động sản:**
 - + Tiếp tục đầu tư phát triển kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, nghiên cứu phát triển khu công nghiệp kết hợp đô thị, dịch vụ và đầu tư các hạ tầng, dịch vụ phụ trợ thông qua các đơn vị thành viên trong hệ thống.
 - + Tiếp tục phát triển các dự án Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân, phát triển quỹ đất, đầu tư các dự án Nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng, BĐS khách sạn/văn phòng cho thuê.
- **Hoạt động M&A:** Nghiên cứu, chọn lọc, đánh giá và hiện thực hóa các cơ hội đầu tư vốn, M&A tiềm năng (qua Gelex mẹ và các CTTV), đồng thời, xây dựng chiến lược quản trị phù hợp sau M&A.

2.3 Định hướng các hoạt động khác

- **Công tác nguồn vốn, tài chính:**
 - + Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển;
 - + Tái cơ cấu một số tài sản và khoản đầu tư trong hệ thống khi cần thiết nhằm bổ sung nguồn lực tài chính để thực hiện các mục tiêu đầu tư chiến lược;
 - + Tiếp tục tái cấu trúc lại các khoản vay ngắn và trung hạn của GELEX sang các khoản vay dài hạn, quy mô lớn với lãi suất tốt hơn để giảm chi phí lãi vay trong toàn hệ thống;
 - + Tối ưu hóa nguồn tiền nhàn rỗi thông qua việc sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, quy chế quy trình nội bộ, bảo toàn và phát triển vốn.
- **Công tác quản trị doanh nghiệp:**
 - + Tăng cường hiệu quả của việc áp dụng công nghệ trong quản trị, đồng thời, thực hiện quản trị xuyên suốt toàn hệ thống trên 3 mảng: tài chính kế hoạch, kiểm toán nội bộ, nhân sự:
 - Bám sát kế hoạch và tình hình thị trường, cũng như tình hình SXKD của các đơn vị để có các khuyến nghị, định hướng kịp thời tới người đại diện tại các CTTV;
 - Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện và nền tảng để áp dụng lập Báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế (IFRS) và định mức tín nhiệm quốc tế;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ để kiểm soát và hạn chế tối đa rủi ro;
 - Đẩy mạnh thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo và phát triển cán bộ nguồn, nhân lực kế thừa. rà soát điều chỉnh cơ chế lương, thưởng, thu nhập cho người lao động theo hướng cạnh tranh với thị trường. Thực hiện các nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất lao động.
- + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- + Đẩy mạnh công tác truyền thông thương hiệu.
- **Hoạt động vì cộng đồng:** Phát triển sản xuất kinh doanh song hành cùng chăm lo cho người lao động và tiếp tục thực hiện các hoạt động xã hội, đóng góp và hỗ trợ cho sự phát triển của cộng đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn Báo cáo.

Nơi nhận:

- Cổ đông GELEX;
- UV HĐQT GELEX;
- Lưu VP GELEX.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn





TẬP ĐOÀN GELEX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /2023/GELEX/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (“**Tập đoàn GELEX**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2023 thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022.

Mặc dù năm 2022 là một năm biến động và chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của nền kinh tế nhưng Tập đoàn GELEX đã nỗ lực hết sức để vững vàng vượt qua thách thức, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện các chỉ số tài chính và đổi mới trong quản trị hệ thống.

Về sản xuất kinh doanh: Tập đoàn bám sát kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ năm 2022 giao nhiệm vụ và vẫn giữ được đà tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, hiệu quả hoạt động (chi tiết nêu tại Báo cáo của Tổng Giám đốc).

Về bức tranh tài chính: Được cải thiện rõ rệt, thể hiện ở các chỉ số tài chính tích cực hơn so với những năm trước đây, có thể kể đến như: Chỉ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm từ 66,5% (năm 2021) còn 59,8% (năm 2022), tổng nợ vay/nguồn vốn chủ sở hữu giảm từ 107,9% (năm 2021) còn 80,0% (năm 2022).

Về đổi mới quản trị hệ thống: Thống nhất định hướng và tiến hành triển khai công tác quản trị theo mô hình xuyên suốt hệ thống từ Tập đoàn tới các Công ty thành viên. Giai đoạn đầu tập trung thực hiện quản trị xuyên suốt trên ba mảng chính là Tài chính kế hoạch, Kiểm toán nội bộ và Nhân sự. Đây là chiến lược quản trị phù hợp trong bối cảnh mới nhằm đáp ứng nhu cầu củng cố quản trị theo chiều sâu, đưa hình ảnh Tập đoàn song hành với các Công ty thành viên trên các khía cạnh hoạt động trọng yếu, tạo bước đệm để chuyển đổi số xuyên suốt toàn hệ thống, tiến tới mục tiêu tối ưu trong việc sử dụng chung nguồn lực ở một số lĩnh vực toàn hệ thống.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Tập đoàn GELEX cũng như các Công ty thành viên không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thiết bị điện mới có tính năng tiết kiệm điện, thân thiện với môi trường; ưu tiên lĩnh vực năng lượng tái tạo. Ngoài việc ổn định hoạt động kinh doanh để tạo việc làm cho hàng nghìn lao động trong toàn hệ thống, Tập đoàn GELEX còn có những



đóng góp thiết thực cho các hoạt động xã hội khác. Năm 2022, GELEX đã dành khoảng gần 20 tỷ đồng nhằm hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền tổ quốc như đồng hành cùng chương trình “Mùa xuân cho em” lần thứ 15 của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, hỗ trợ kinh phí xây dựng 120 căn nhà cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tài trợ chương trình đi bộ “Vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin” lần thứ 15 được tổ chức tại TP.HCM, ...

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức đầy đủ 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và nhiều lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Một số quyết định quan trọng đã được HĐQT thông qua như sau:

- Tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 5/2022 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Triển khai và hoàn tất phương án trả cổ tức bằng tiền năm 2021 cho cổ đông.
- Thông qua định hướng quản trị xuyên suốt hệ thống;
- Sửa đổi, bổ sung các quy chế trọng yếu; sắp xếp và kiện toàn bộ máy sơ đồ tổ chức các Ban, phòng;
- Định hướng chiến lược đầu tư của Tập đoàn;
- Thông qua kế hoạch mua sắm vật tư tập trung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.
- Thông qua chủ trương triển khai chương trình phát triển đội ngũ nhân sự kế cận phạm vi toàn tập đoàn.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT

Tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp luật hiện hành, trong năm 2022, HĐQT tích cực giám sát hoạt động chung của công ty và hoạt động của ban điều hành gồm:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành; kiểm tra các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và những người điều hành khác;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch trong quản trị và tuân thủ quy định pháp luật;
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2022;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo các nội dung thực hiện theo phân quyền tại các cuộc họp của HĐQT.

- Hoạt động giám sát còn thực hiện thông qua việc giám sát của Ủy ban kiểm toán như được trình bày tại Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại Báo cáo này.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc dẫn dắt tập thể vượt qua những biến động, ổn định sản xuất kinh doanh, cải thiện các chỉ số tài chính và tích cực trong các công tác sắp xếp, đổi mới quản trị hệ thống.

3. Giao dịch với các bên có liên quan

Trong năm 2022, ĐHĐCĐ và HĐQT đã phê chuẩn việc ký kết và thực hiện một số giao dịch giữa GELEX với bên có liên quan của thành viên HĐQT. Bên có liên quan chủ yếu là các công ty thành viên trong hệ thống GELEX nhằm hỗ trợ về vốn, triển khai hoạt động mua sắm vật tư tập trung và các giao dịch kinh tế khác. Việc phê chuẩn giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, và nghị quyết thông qua tuân thủ nguyên tắc minh bạch trong công bố thông tin.

Danh sách các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do GELEX nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa GELEX với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch và các giao dịch với bên có liên quan khác được thống kê, trình bày tại Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022. Các báo cáo này được công bố công khai tại Website GELEX theo đường dẫn: <https://gelex.vn/quan-he-co-dong>. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể các giao dịch tại các Báo cáo này.

4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và Ủy ban kiểm toán

Chi tiết nội dung về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và Ủy ban kiểm toán được trình bày tại Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại Báo cáo này.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo thường niên năm 2022. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại các Báo cáo này được đăng tải trên website của GELEX theo đường dẫn: <https://gelex.vn/quan-he-co-dong>.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Về quản trị công ty

- Tiếp tục triển khai công tác quản trị theo mô hình quản trị xuyên suốt toàn hệ thống đã được HĐQT thông qua, trước mắt tập trung trên ba lĩnh vực: Tài chính kế hoạch, Kiểm toán nội bộ và Nhân sự.

512
TY
AN
EX
-TP

- Triển khai chuyên nghiệp công tác đào tạo nguồn nhân lực và triển khai chương trình phát triển đội ngũ nhân sự kế cận trên phạm vi toàn hệ thống.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông doanh nghiệp (quan hệ nhà đầu tư, truyền thông nội bộ và truyền thông hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn và các công ty thành viên).
- Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ các Công ty thành viên.
- Chuẩn bị các điều kiện và nền tảng để tham gia các định mức tín nhiệm trong nước/quốc tế uy tín và áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRSs).

2. Về hoạt động kinh doanh, đầu tư

- Cơ cấu lại danh mục các dự án sản xuất điện đang vận hành để tối ưu nguồn vốn đầu tư và có nguồn vốn lớn phục vụ cho các hoạt động đầu tư chiến lược tiềm năng khác.
- Tập trung nguồn lực cho lĩnh vực Bất động sản khu công nghiệp và mở rộng chuỗi giá trị Bất động sản công nghiệp/logistic.
- Định hướng chiến lược hoạt động R&D.
- Quản lý có hiệu quả danh mục đầu tư hiện hữu; tiếp tục theo đuổi chiến lược tăng trưởng các mảng kinh doanh cốt lõi và phát triển các mảng kinh doanh mới với giá trị gia tăng cao thông qua hoạt động hợp tác, liên doanh, thành lập công ty, M&A, ...
- Chủ động triển khai các phương án huy động vốn quốc tế với quy mô lớn, nguồn vốn dài hạn và thực hiện huy động khi xét thấy phù hợp.
- Đăng ký niêm yết đối với cổ phần GELEX Electric khi cần thiết và khi đáp ứng đủ điều kiện luật định, trên cơ sở Tập đoàn vẫn nắm giữ tỷ lệ chi phối.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Cổ đông GELEX;
- HĐQT GELEX;
- CBTT;
- Lưu VP GELEX.



Nguyễn Hoa Cường

TẬP ĐOÀN GELEX**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2023/GELEX/BC-UBKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX****1. Danh sách thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HDQT”)**

Tại ngày báo cáo, cơ cấu thành viên HDQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (“GELEX”) có 2/7 thành viên độc lập (chiếm 29% số lượng thành viên HDQT), phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Danh sách thành viên độc lập trong Ủy ban kiểm toán như sau:

Họ Tên	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ tại GELEX
Ông Đậu Minh Lâm	18/06/2021	Thành viên HDQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (“UBKT”)
Ông Nguyễn Trọng Hiền	31/03/2021	Phó chủ tịch HDQT, Thành viên UBKT

2. Báo cáo của thành viên độc lập HDQT trong UBKT**2.1. Đánh giá về hoạt động của HDQT và Ban điều hành**

Thành viên độc lập HDQT đã thực hiện giám sát hoạt động của HDQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2022 trên các phương diện cụ thể như sau:

- **Công tác báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của GELEX**



- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của GELEX;
 - Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết;
 - Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán;
 - Tình hình tài chính GELEX năm 2022 được duy trì lành mạnh, với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động phù hợp với thực tế phát triển của Tập đoàn.
- ***Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT***
 - Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện đúng theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ GELEX. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho GELEX;
 - Định kỳ hàng quý HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp về chiến lược phát triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho GELEX;
 - Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ GELEX, Quy chế quản trị nội bộ GELEX, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.
 - ***Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành***

UBKT thực hiện giám sát thông qua:

 - Trực tiếp tham gia các cuộc họp HĐQT, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Ban điều hành;
 - Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với Trưởng các phòng/ban chuyên môn trong việc xây dựng hệ thống văn bản quản trị nội bộ tại GELEX;
 - Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Ban Kiểm toán nội bộ (“KTNB”).

001
ĐƠN
CỔ P
ÁP T
E
TRU

- **Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của GELEX**
 - Kết hợp việc quản lý rủi ro và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ thông qua việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2022;
 - Tư vấn cho Ban điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, quy trình tác nghiệp, từ đó hạn chế các rủi ro và tăng cường cơ chế kiểm soát hiệu quả hoạt động của các phòng/ban và các hoạt động thường xuyên;
 - Ban điều hành đã thực hiện kết hợp các biện pháp thích ứng linh hoạt phòng ngừa rủi ro trong bối cảnh suy giảm kinh tế, giúp giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh;
 - Quản lý các vấn đề pháp lý và rủi ro pháp lý được thực hiện hiệu quả. Trong năm 2022, GELEX không phát sinh các rủi ro pháp lý trọng yếu;
 - Các rủi ro trọng yếu được phát hiện thông qua hoạt động KTNB đã được UBKT thông báo tới Ban điều hành, HĐQT để thực hiện chỉ đạo các biện pháp khắc phục kịp thời.
- **Giao dịch giữa người nội bộ GELEX, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do GELEX nắm quyền kiểm soát**
 - GELEX đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh Giao dịch giữa người nội bộ GELEX, người có liên quan của người nội bộ với GELEX, công ty con, công ty do GELEX nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Báo cáo hoạt động của UBKT

Năm 2022, UBKT tiếp tục hoạt động dựa trên các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên UBKT và chức năng, nhiệm vụ của UBKT được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Trên cơ sở này, HĐQT đã thông qua:

- Việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của UBKT Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX” theo Nghị quyết số 21/2022/GELEX/NQ-HĐQT ngày 30/08/2022 nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động của UBKT;
 - Việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX” theo Nghị quyết số 22/2022/GELEX/NQ-HĐQT ngày 30/08/2022 nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động của Ban KTNB.
- **Các cuộc họp, kết luận và kiến nghị của UBKT**
 - UBKT đã tham mưu, trình HĐQT phê duyệt việc cập nhật Quy chế Kiểm toán nội bộ; tham vấn cho Ban KTNB về Kế hoạch KTNB năm 2023, chương trình hành động và các vấn đề chuyên môn khác;

- UBKT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, đồng thời các khuyến nghị của UBKT, Ban KTNB đã được gửi tới các bên có liên quan để thực hiện các khuyến nghị nhằm hạn chế rủi ro phát sinh.
- **Phối hợp hoạt động giữa UBKT và HĐQT, TGD**
 - UBKT đã tích cực phối hợp với HĐQT, TGD trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định trong quy chế UBKT đã được ban hành.
- **Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT**
 - Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; và Điều lệ GELEX. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của GELEX cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

3. Kiến nghị của thành viên độc lập HĐQT

Các thành viên độc lập HĐQT đề xuất một số kiến nghị về công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành GELEX như sau:

3.1. Kiến nghị chung:

- Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 theo đề xuất của UBKT;
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản nội bộ của GELEX nhằm chuẩn hóa hoạt động, nâng cao năng suất và hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện thường xuyên các hoạt động kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại GELEX nhằm rà soát, hạn chế các rủi ro trong quá trình vận hành, kinh doanh;
- Tăng cường, củng cố việc thực hiện tuân thủ pháp luật trong Giao dịch giữa người nội bộ GELEX, người có liên quan của người nội bộ với GELEX, công ty con, công ty do GELEX nắm quyền kiểm soát thông qua việc truyền thông rõ ràng, xuyên suốt toàn Tập đoàn; thiết lập chế tài mạnh mẽ đối với các vi phạm gây xung đột lợi ích; thắt chặt các chính sách, bổ sung các phương pháp, công cụ theo dõi, đánh giá trong toàn hệ thống nhằm hướng tới sự công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật;
- Xác định mục tiêu, định hướng tổng thể của Tập đoàn và vai trò trách nhiệm của các cấp trong công tác quản trị rủi ro, từ đó xây dựng văn hóa quản trị rủi ro trở thành một phần quan trọng trong văn hóa Tập đoàn;
- Gắn liền quản trị rủi ro với việc ra quyết định và xây dựng mục tiêu nhằm cân bằng rủi ro và lợi nhuận;

12-
Y
N
AN
X
IP

- Tiếp tục thực hiện đào tạo thể hệ nhân sự kế cận, luân chuyển cán bộ phù hợp với chính sách nhân sự Tập đoàn; đồng thời xây dựng cơ chế thu hút, giữ chân nhân sự có năng lực.

3.2. Kiến nghị về hoạt động kinh doanh cốt lõi

- Xây dựng định hướng chiến lược với tầm nhìn dài hạn cho các CTTV, đa dạng hóa sản phẩm và phân khúc khách hàng nhằm tránh rủi ro tập trung vào một số sản phẩm chủ lực, khách hàng chủ yếu;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển (R&D), bao gồm các nghiên cứu về thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, từ đó nắm bắt được các xu thế của thị trường, giữ vững các thương hiệu đang dẫn đầu và tăng cường lợi thế cạnh tranh;
- Phát triển hệ thống mua hàng hướng tới mục tiêu tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí thông qua việc tìm hiểu và nghiên cứu các nguyên vật liệu thay thế; tích hợp và liên hệ chặt chẽ với hệ thống sản xuất; củng cố các quy định về lựa chọn nhà cung cấp, thực hiện các đánh giá và giám sát định kỳ;
- Hoàn thiện mạng lưới bán hàng, củng cố các quy định quy trình chính sách bán hàng, cân bằng giữa việc phát triển thị trường mới, khách hàng mới và chăm sóc các thị trường hiện tại, khách hàng hiện tại; xây dựng tiêu chuẩn đánh giá định kỳ, tăng cường giám sát, theo dõi hệ thống phân phối.

3.3. Kiến nghị về công tác đầu tư, tài chính

- Quản lý các hoạt động huy động vốn trung dài hạn phù hợp với các định hướng chiến lược, từ đó đảm bảo sự cân bằng, hiệu quả, chặt chẽ và tuân thủ pháp luật;
- Xác định chiến lược, mục tiêu rõ ràng trong quản lý tài sản đầu tư đồng thời rà soát, đánh giá hiệu quả sinh lời tài sản đầu tư trong toàn hệ thống nhằm cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận;
- Tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá trong công tác phát triển dự án, triển khai đầu tư xây dựng và vận hành dự án bài bản và chuyên nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

Nơi nhận:

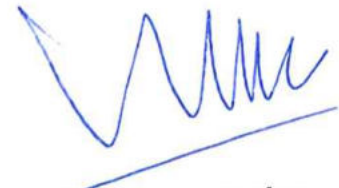
- Cổ đông;
- HĐQT;
- CBTT;
- Lưu VP.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



NGUYỄN TRỌNG HIỀN

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



ĐẬU MINH LÂM



TẬP ĐOÀN GELEX**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****GELEX****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2023/GELEX/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (“**GELEX**” hoặc “**Công ty**”).

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“**Đại hội**”/“**ĐHĐCĐ**”) của GELEX thông qua các vấn đề như sau:

Vấn đề 1: Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán).

Ngày 21/03/2023, các Báo cáo tài chính nêu trên của GELEX đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của GELEX tại địa chỉ: <https://gelex.vn/bao-cao-tai-chinh>.

Quý vị cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại địa chỉ công bố trên.

Vấn đề 2: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021.

Báo cáo và kính trình Đại hội thông qua toàn văn Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. (Báo cáo như đính kèm).

Vấn đề 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022	2.546.226.493.501	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng tại thời điểm 31/12/2022	403.298.841.793	4,74%
3	Thặng dư vốn cổ phần tại 31/12/2022	663.218.256.718	7,79%
4	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2022 chuyển về trong năm 2023	272.640.600.000	3,2%
5	NGUỒN PHÂN PHỐI CỔ TỨC TỐI ĐA (=2+3+4)	1.339.157.698.511	15,73%
6	NGUỒN PHÂN PHỐI CỔ TỨC TỐI ĐA BẰNG TIỀN (=2+4)	675.939.441.793	7,94%
7	Lợi nhuận đề nghị phân phối	3.500.000.000	
	<i>Trong đó:</i>		
	Chi trả cổ tức năm 2022	0	
	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành	0	
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.500.000.000	
8	Lợi nhuận để lại trên BCTC riêng sau phân phối (= 6 – 7)	672.439.441.793	

(*) Nguồn lợi nhuận để lại để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Vấn đề 4: Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	37.457
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	”	1.272

-	Chi trả cổ tức (*)	%/năm	15%
2	Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT		
-	Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT	Tỷ đồng	7.5
3	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch (tối đa)	% phần lợi nhuận vượt kế hoạch	20%

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi trả ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể được thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Vấn đề 5: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và nội dung khác liên quan

Căn cứ theo đề xuất của Ủy ban kiểm toán, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách ba đơn vị kiểm toán dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2023:

1. Tên đơn vị: **Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 15 tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

2. Tên đơn vị: **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – CN Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Tên đơn vị: **Công ty TNHH KPMG – Văn phòng Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 46, tòa tháp Keangnam Landmark, số 72 lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngoài ra, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho HĐQT được chọn Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc. Cụ thể: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Vấn đề 6: Giao dịch với các bên có liên quan năm 2023

Trên thực tiễn triển khai hoạt động, GELEX đóng vai trò là đầu mối, điều phối và hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống GELEX (như công ty con, công ty liên kết ...), cụ thể:

- *Đối với hoạt động mua sắm nguyên vật liệu:* GELEX đóng vai trò là đầu mối, đơn vị hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong việc mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước với mức giá cạnh tranh và các điều kiện thương mại tốt nhất. Để thực hiện việc này, GELEX thực hiện việc mua sắm tập trung vật tư, nguyên vật liệu chính và bán lại cho các công ty thành viên trong toàn hệ thống GELEX. Từ đó GELEX và các công ty thành viên này có thể tiết kiệm chi phí vật tư đầu vào, giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, tối đa hóa lợi ích chung của GELEX, các công ty thành viên và cổ đông.

- *Đối với hoạt động nguồn vốn:* GELEX đóng vai trò là đơn vị hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong việc thu xếp, điều phối vốn nhằm hỗ trợ các công ty thành viên này trong việc huy động vốn một cách kịp thời để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và dòng tiền của toàn hệ thống được tối ưu.

Do vai trò của GELEX đối với các công ty thành viên trong toàn hệ thống như đã nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

1. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

- Báo cáo Giao dịch mua bán vật tư, nguyên liệu với tổng giá trị phát sinh trong năm 2022 là: 2.355.900.739.101 đồng.

- Báo cáo Giao dịch cho công ty thành viên vay để đầu tư, sản xuất kinh doanh trong năm 2022 là: 2.612.000.000.000 đồng. Số dư cho vay tại thời điểm 31/12/2022 là: 1.134.375.000.000 đồng.

(Chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

2. Trình các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên năm 2023 như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX với người có liên quan năm 2023 theo quy định tại Điều lệ GELEX và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

2.1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với GELEX: bao gồm các công ty thành viên theo Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này (sau đây gọi là “*Người Có Liên Quan*”).

2.2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: giao dịch cho vay; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...).

Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này.

2.3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch nêu trên:

(a) Hợp đồng, giao dịch GELEX cho vay đối với mỗi Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của GELEX nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch này phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá 70% tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất.

(b) Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ với mỗi Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này:

- GELEX bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

- Người Có Liên Quan sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của GELEX đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của GELEX (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

2.4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2.5. ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng; ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của GELEX. Tổng Giám đốc được giao/ủy quyền lại cho cấp dưới thực hiện một phần nhiệm vụ nêu tại mục này. Tổng Giám đốc báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện trong năm 2023 cho HĐQT để HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Vấn đề 7. Miễn nhiệm 02 (hai) thành viên HĐQT xin từ nhiệm và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ 07 (bảy) thành viên thành 05 (năm) thành viên.

Ngày 29/3/2023, Ông Nguyễn Hoa Cương – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT theo nguyện vọng cá nhân gửi đến trụ sở chính của Công ty, thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Ngày 29/3/2023, Ông Nguyễn Trọng Tiểu – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân gửi đến trụ sở chính của Công ty, thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 (năm) – 09 (chín) người. Để đáp ứng nguyện vọng của Ông Nguyễn Hoa Cương và Ông Nguyễn Trọng Tiểu đồng thời vẫn đáp ứng đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Hoa Cương và Ông Nguyễn Trọng Tiểu theo đơn xin từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ 07 (bảy) thành viên thành 05 (năm) thành viên.

Vấn đề 8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Nhằm đáp ứng yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ phù hợp những quy định pháp luật và phù hợp yêu cầu trong tổ chức và hoạt động của GELEX hiện nay, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục số 02_Danh mục các sửa đổi, bổ sung chính trong Điều lệ của Công ty, và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung được đính kèm Tờ trình này.

Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận từng vấn đề được trình bày như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoa Cương

PHỤ LỤC SỐ 01**DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

(Kèm theo Tờ trình số 17/2023/GELEX/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 3 năm 2023)

STT	Người có liên quan ký hợp đồng/giao dịch với GELEX	Mối quan hệ liên quan tới GELEX	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người có liên quan
1	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (trước đây là "Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX")	Công ty con	Giao dịch GELEX cho vay; Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...)
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	Công ty con	Giao dịch GELEX cho vay; Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...)

PHỤ LỤC SỐ 02 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số 17/2023/GELEX/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 3 năm 2023)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm e, Khoản 2 Điều 25 về quyền đề cử ứng viên HĐQT của cổ đông	e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được <u>đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.</u>	e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được <u>đề cử tối đa năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.</u>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hơn theo tỷ lệ tương ứng
2.	Khoản 1 Điều 27 về thẩm quyền của HĐQT	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	1. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Sửa đổi theo đúng diễn đạt của quy định tại Khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
3.	Điểm w, Khoản 2 Điều 27 về thẩm quyền của HĐQT	w. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	w. <u>Các nội dung/vấn đề khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), kể cả là</u>	Bổ sung làm rõ thêm nội dung này để tạo cơ chế quản trị, quản lý phù hợp với nhu

			<p><u>những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.</u></p> <p>x. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	cầu từng thời kỳ.
4.	Điểm h Khoản 3 Điều 36 về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	<p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;</p>	Xóa bỏ	Đề xuất bỏ nội dung này do Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019 không quy định bắt buộc. Các nội dung cụ thể này sẽ do Hội đồng quản trị quy định để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty từng thời kỳ.
5.	Khoản 5 Điều 36 về thẩm quyền miễn nhiệm Tổng	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm</p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành</p>	Bổ sung thêm để phù hợp với trường hợp lấy ý kiến Hội đồng

	<p>Giám đốc của HĐQT</p>	<p><u>Tổng Giám đốc mới thay thế</u>. Trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.</p>	<p><u>hoặc đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế</u>. Trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.</p>	<p>quản trị bằng văn bản thông qua nội dung này.</p>
<p>6.</p>	<p>Điều 53 về Mọi quan hệ giữa Công ty và công ty con</p>	<p>Điều 53. Mọi quan hệ giữa Công ty và công ty con</p> <p>1. Công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;</p> <p>2. Công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra <u>định hướng phát triển</u> chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty <u>giao quyền</u> cho <u>người đại diện vốn</u> theo ủy quyền của Công ty <u>trực tiếp thay mặt Công</u></p>	<p>Điều 53. Mọi quan hệ giữa Công ty và công ty con</p> <p>1. Công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;</p> <p>2. Công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra <u>định hướng, chiến lược phát triển</u> chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung, làm rõ thêm một số nội dung về mối quan hệ giữa Công ty (trong tư cách Công ty mẹ) với các Công ty con nhằm phục vụ cho việc quản trị xuyên suốt toàn hệ thống (<i>như thông tin nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên 2023</i>)</p>

	<p>ty quản lý các khoản vốn góp của Công ty tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của <u>người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và <u>các quy chế, quy định do Công ty ban hành từng thời kỳ</u>. <u>Người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.</p> <p>6. <u>Công ty thực hiện quyền của cổ đông</u> tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong <u>Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc</u> hoặc <u>thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> của công ty con.</p> <p>7. <u>Công ty thực hiện việc cử đoàn kiểm tra</u>, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Công ty tại công ty con. Phạm vi</p>	<p>3. Công ty <u>cử và giao quyền cho (những) người đại diện vốn</u> theo ủy quyền của Công ty <u>quản lý cổ phần/phần vốn góp của Công ty tại công ty con và quản lý việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con</u> theo quy định nội bộ của Công ty trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của <u>(những) người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các <u>quy chế, quy định do Hội đồng quản trị Công ty (hoặc cấp được phân quyền/ủy quyền) ban hành từng thời kỳ</u>. <u>(Những) Người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.</p> <p>6. <u>Công ty thực hiện quyền hạn của mình</u></p>	
--	---	--	--

	<p>kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. <u>Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán</u> hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</p> <p>8. Công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có</p>	<p>tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong <u>Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc</u> hoặc thông qua việc <u>thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản)</u>.</p> <p>7. Công ty có quyền quản lý, kiểm tra, <u>giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con đồng thời có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con.</u></p> <p>8. Công ty có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm</p>	
--	--	---	--

		<p>liên quan của pháp luật.</p>	<p>tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, <u>Công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ủy ban kiểm toán/ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</u></p> <p>9. <u>Công ty được thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty con nhằm hỗ trợ Công ty con kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ủy ban kiểm toán/Ban kiểm soát/Bộ</u></p>	
--	--	---------------------------------	--	--

			<p><u>phần Kiểm toán nội bộ của Công ty con để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty con; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.</u></p> <p>10. Công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>	
<p>7.</p>	<p>Các nội dung sửa đổi khác về diễn đạt, câu chữ hoặc làm rõ thêm theo quy định pháp luật hiện hành: Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của GELEX. <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện bằng nét chữ mực đỏ trên dự thảo Điều lệ)</i></p> <p>Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn, khác biệt nào giữa các nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành thì các quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ được ưu tiên áp dụng.</p>			



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

(sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2023/GELEX/NQ-
ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 04 năm 2023)

Hà Nội, tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	31
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	32

Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị.....	36
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	37
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty.....	38
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	39
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.....	39
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	39
CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	40
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng.....	40
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	42
CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	42
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	42
CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	43
CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	44
Điều 42. Phân phối lợi nhuận.....	44
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	44
Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	44
Điều 44. Năm tài chính.....	45
Điều 45. Chế độ kế toán.....	45
CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	45
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	45
Điều 47. Báo cáo thường niên.....	45
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	45
Điều 48. Kiểm toán.....	45
CHƯƠNG XVI. CON DẤU	46
Điều 49. Con dấu.....	46
CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	46
Điều 50. Chấm dứt hoạt động.....	46
Điều 51. Thanh lý.....	46
CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	47
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	47
CHƯƠNG XIX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON	48
Điều 53. Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con.....	48
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	49
Điều 54. Điều lệ Công ty.....	49
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	49

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - (a) “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - (b) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - (c) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - (d) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - (e) “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
 - (f) “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - (g) “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - (h) “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - (i) “**Công ty**” hoặc “**Tập Đoàn GELEX**” là Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ;
 - (j) “**Công ty con**” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
 - (i) Tập Đoàn GELEX sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc
 - (ii) Tập Đoàn GELEX có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc
 - (iii) Tập Đoàn GELEX có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
 - (k) “**Công ty liên kết**” là công ty trong đó (i) Tập Đoàn GELEX nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% quyền biểu quyết trở lên nhưng không phải là công ty con của Tập Đoàn GELEX hoặc (ii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.
 - (l) “**Việt Nam**” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - (m) “**Người quản lý doanh nghiệp**” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế của văn bản hay quy định đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho

việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX**
Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **GELEX Group Joint Stock Company**
Tên Công ty viết tắt: **TẬP ĐOÀN GELEX**
2. Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.39726245 - 024.39726246
Fax: 024.39 726 282
E-mail: gelex@gelex.vn
Website: www.gelex.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư

trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh và hoạt động của Công ty
 - (a) Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và/hoặc trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực là:
 - (i) Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
 - (ii) Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;
 - (iii) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (*Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng*);
 - (iv) Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - (v) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (*Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật*);
 - (vi) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (*Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư*

nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật);

- (vii) Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu (*Trừ kim loại quý*);
 - (viii) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn sợi dệt... (*Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật*);
 - (ix) Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (*Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến*);
 - (x) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - (xi) Hoạt động tư vấn quản lý (*Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện*);
 - (xii) Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư.
- (b) Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết, các tổ chức khác có vốn đầu tư của Tập đoàn GELEX.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **8.514.957.930.000 VND** (bằng chữ: tám nghìn năm trăm mười bốn tỉ chín trăm năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **851.495.793** cổ phần (tám trăm năm mươi một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi ba cổ phần) với mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) VND/cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Vào ngày thông qua Điều lệ này, các cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết hoặc đăng ký nhưng không thanh toán tiền mua sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể chào bán, phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - (a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - (b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - (c) Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP);
 - (d) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ

đồng ủy quyền);

- (e) Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
 - (a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - (b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - (c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - (d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - (e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
 - (f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
 - (g) Nội dung khác theo quy định của pháp luật đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - (a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - (b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.Cổ đông thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng khoán khác

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt chào bán/phát hành và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường khi pháp luật cho phép hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Không áp dụng

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị (có Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị).
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - (a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
 - (b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - (c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - (d) Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan;
 - (e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc liên quan đến chính cổ đông **đó** trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - (f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - (g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - (h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - (i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - (j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

- (k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - (l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- (a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - (b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - (c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập/**giấy tờ có giá trị tương đương khác**, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - (d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ này;
 - (e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông

qua các hình thức sau:

- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
 6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
 7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - (a) Vi phạm pháp luật;
 - (b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - (c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Công ty quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - (a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - (b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số

thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

- (c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
- (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- (a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;
- (b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- (c) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - (a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - (b) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- (c) Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - (d) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - (e) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - (f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - (g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - (h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - (i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - (j) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - (k) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - (l) Quyết định tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
 - (m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - (n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - (o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - (p) Chấp thuận việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (bao gồm cả những hợp đồng, giao dịch cấp khoản vay hoặc bảo lãnh được phép thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) với giá trị giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch vay, cho vay (trong phạm vi hợp đồng, giao dịch cho vay đó được phép thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP), bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
 - (q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- (a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - (b) Báo cáo tài chính năm;

- (c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - (d) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - (e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - (f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- (a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - (b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;
 - (c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có thể được lập theo mẫu của Công ty hoặc mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu có con dấu).
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc hoặc bản sao hợp pháp của văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- (b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- (c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

- 5. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy uỷ quyền (nếu có). Các quyết định của ĐHĐCĐ đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy uỷ quyền.

Điều 17. Thay đổi các quyền

- 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

- 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
- 3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - (a) Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - (b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - (c) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - (d) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - (e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - (f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - (g) Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - (h) Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

 - (a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - (b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - (c) Phiếu biểu quyết;
 - (d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (nếu có);
 - (e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân,

Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này chỉ trong các trường hợp sau (chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do):
 - (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - (b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - (c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, những cá nhân, tổ chức không phải là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông hoặc khách mời hoặc người trong ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thì chỉ được tham dự Đại hội khi có sự đồng ý của người triệu tập cuộc họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được

gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ/**phiếu** biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban Kiểm Phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa

điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.

12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- (a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- (b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- (c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- (a) Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó ("**Địa điểm chính của Đại hội**");
- (b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.

15. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại

hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

16. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện

từ của Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. **Trừ trường hợp xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp**, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề **còn lại** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông **tại bất kỳ thời điểm nào** khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến của Công ty. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (b) Mục đích lấy ý kiến;
 - (c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý khác của cá nhân đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - (d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - (e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - (f) Thời hạn phải gửi về Công ty hoặc ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - (g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó (nếu tổ chức có con dấu).
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - (a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- (b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
7. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của người phụ trách quản trị Công ty hoặc Chủ tịch Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không phải là người nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - (c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - (d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - (e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
8. Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- (c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- (d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- (e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- (f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
- (g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- (h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- (i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông **bằng** văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - (a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - (b) Trình độ chuyên môn;
 - (c) Quá trình công tác;
 - (d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - (e) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - (f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - (e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị** cân bầu.
3. Trường hợp tổng số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử **và ứng cử** vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến chín (09) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, đồng thời phải đảm bảo có tối thiểu số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành từng thời kỳ.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị

phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
 - (a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - (b) Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;
 - (c) Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này;
 - (d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
 - (e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - (a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - (b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - (c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - (d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - (e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp;
 - (f) Quyết định sơ đồ tổ chức của Công ty, việc thành lập/giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu

tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;

- (g) Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
- (h) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- (i) Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;
- (j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- (k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc quyết định xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- (l) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- (m) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- (n) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- (o) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- (p) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
- (q) Trình báo cáo tài chính năm **đã được kiểm toán** của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- (r) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
- (s) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- (t) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- (u) Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật;
- (v) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất về các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
- (w) **Các nội dung/vấn đề khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp**

thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), kể cả là những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.

- (x) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- (a) Thành lập/**chấm dứt hoạt động** các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - (b) Thành lập/**giải thể** các công ty con của Công ty;
 - (c) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
 - (d) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - (e) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - (f) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - (g) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị được ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện một phần nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
6. Quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nói chung của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm thành viên Ủy ban kiểm toán có các trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất

hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - (a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - (c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - (d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (e) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết

định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- (a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - (b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - (c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - (d) Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp
- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo mời họp
- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Điều kiện tiến hành họp
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến
- Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực

tuyển giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- (a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- (b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Biên bản cuộc họp này được lập theo các nội dung được quy định tại Khoản 15 Điều này.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- (a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- (b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- (c) Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa

là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- (d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Nguyên tắc biểu quyết đa số

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- (c) Thời gian, địa điểm họp;
- (d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- (e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- (f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- (g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành

và không có ý kiến;

- (h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (i) Họ, tên, chữ ký của những người sau:
 - (i) Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
 - (ii) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
 - (iii) Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị

1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra nếu xét thấy cần thiết để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.
 2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
 - (a) Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:
 - (i) Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc
 - (ii) Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Công ty); hoặc
 - (iii) Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
 - (iv) Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
 - (v) Tổng hợp một số phương thức trên.
- Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến

từ xa bằng văn bản của Thường trực Hội đồng quản trị được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

- (b) Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
 - (c) Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật liên quan.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:
- (a) Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
 - (b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
 - (c) Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;
 - (d) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban này. **Trường hợp không thành lập tiểu ban, Hội đồng quản trị có thể cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách vấn đề nhân sự và/hoặc lương thưởng theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.**
2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội

đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng nên đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - (a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - (b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - (c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - (a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - (b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - (d) Tham dự các cuộc họp;
 - (e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
 - (g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - (h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - (i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc (nếu cần thiết), Kế toán trưởng, các phụ trách quản lý ban, phòng chuyên môn (theo nhu cầu quản trị điều hành). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị (hoặc cấp được Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền) quyết định.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - (b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - (c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án **sơ đồ** tổ chức, quy chế quản lý

nội bộ của Công ty;

- (d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
 - (e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - (f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các vị trí nhân sự trong Công ty theo các quy định nội bộ của Công ty, trừ các vị trí thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - (g) Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - (h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - (i) Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - (j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành **hoặc đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản** và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác và những

người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Việc cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng vừa nêu trên tuân theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
 - (a) Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - (i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;
 - (iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 - (b) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
 - (c) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:
 - (i) Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này có giá trị từ 35% trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
 - (ii) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay (nếu được phép theo quy định về quản trị công ty đại chúng), bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ

đồng sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại mục (i) và (ii) của điểm c nêu trên, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 21 và Khoản 10 Điều 22 Điều lệ này.

- (d) Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền, đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo bản gốc giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh Nghiệp.

Công ty tạo điều kiện để cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất. Khi có nhu cầu xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải gửi văn bản đề nghị đến Công ty trong giờ làm việc. Văn bản đề nghị nêu rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, thông tin cần xem xét/trích lục/sao chép, lý do đưa ra đề nghị. Công ty có quyền không cung cấp các thông tin cá nhân (như Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng ...) để bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân của người kê khai và người có liên quan của người kê khai.

CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và

chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty **và theo quy định của pháp luật có liên quan.**
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

Điều 45. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này.
2. Công ty phải lập báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, công bố thông tin và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua

danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI. CON DẤU

Điều 49. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu (mẫu dấu) chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - (a) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - (b) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - (c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 51. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý

được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - (a) Các chi phí thanh lý;
 - (b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - (c) Nợ thuế;
 - (d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - (e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty, xảy ra giữa:
 - (a) Cổ đông với Công ty;
 - (b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu **Ủy ban kiểm toán** chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XIX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON

Điều 53. Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con

1. Công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng, **chiến lược** phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty **cử và** giao quyền cho **(những)** người đại diện vốn theo ủy quyền của Công ty quản lý **cổ phần/phần** vốn góp của Công ty tại công ty **con và quản lý việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con theo quy định nội bộ của Công ty** trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của **(những)** người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do **Hội đồng quản trị Công ty (hoặc cấp được phân quyền/ủy quyền)** ban hành từng thời kỳ. **(Những)** Người đại diện theo ủy quyền của Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Công ty thực hiện quyền **hạn** của **mình** tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông **tại Đại hội đồng cổ đông** của công ty con **(bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản)**.
7. **Công ty có quyền quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con đồng thời có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con.**
8. Công ty **có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ)** thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị **Ủy ban kiểm toán/ban kiểm soát** tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai

trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được **tiến hành định kỳ** hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.

9. Công ty được thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty con nhằm hỗ trợ Công ty con kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ủy ban kiểm toán/Ban kiểm soát/Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty con để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty con; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
10. Công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 55 Điều có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này vào ngày **26 tháng 04 năm 2023**.
2. Điều lệ này được lập thành **02** bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

NGUYỄN VĂN TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021
ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2023
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2023	5 - 6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2023	7 - 12



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 đến ngày 28 tháng 02 năm 2023 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn” hoặc “Báo cáo”).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Phó Chủ tịch (Thành viên độc lập)
Ông Lương Thanh Tùng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên
Ông Võ Anh Linh	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2022)
Ông Đậu Minh Lâm	Thành viên độc lập
Ông Lê Bá Thọ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Lê Bá Thọ	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2022)

Ủy ban Kiểm toán

Ông Đậu Minh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được Ban Tổng Giám đốc Công ty lập theo cơ sở kế toán như mô tả tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin về dòng tiền góp vốn. Khuôn khổ về lập và trình bày Báo cáo được áp dụng là khuôn khổ về trình bày hợp lý được xây dựng nhằm thỏa mãn nhu cầu thông tin về nguồn vốn góp của cổ đông mà Công ty đã nhận trong năm 2021 và sử dụng đến ngày 28 tháng 02 năm 2023.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập và trình bày trung thực và hợp lý phù hợp với các cơ sở kế toán liên quan đến việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn. ✎



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 đến ngày 28 tháng 02 năm 2023 và các thuyết minh kèm theo (gọi chung là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn” hoặc “Báo cáo”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 5 đến trang 12, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng vốn và Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo này được lập trên cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 đến ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Công ty được lập tại ngày 20 tháng 3 năm 2023 phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận và sử dụng báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 03 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn và Thuyết minh số 04 - Mục đích sử dụng báo cáo phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để Công ty sử dụng cho mục đích cung cấp thông tin và đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác, cũng không được phổ biến cho một bên thứ ba nào khác.



Phạm Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0042-2023-001-1

Lương Tuấn Đạt

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm số 4370-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021
ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2023**

Đến ngày 28 tháng 2 năm 2023, số tiền huy động được từ chào bán cổ phiếu ra công chúng đã được sử dụng cho từng mục đích theo phương án điều chỉnh được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chi tiết như sau:

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Chi tiết	Số tiền theo phương án điều chỉnh đã được thông qua	Số tiền lũy kế đã sử dụng đến ngày 28 tháng 02 năm 2023	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
I	Triển khai các dự án, trong đó:		1.920.000.000.000	1.435.917.325.625	484.082.674.375
1	Thực hiện các dự án nhà máy điện gió thông qua Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX	Cho vay theo Hợp đồng số 03/2021/HĐVV/GELEX-ENERGY	920.000.000.000	920.000.000.000	-
2	Triển khai Dự án "Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê" tại số 10 Trần Nguyên Hãn và 27-29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Chi cho các nhà thầu thực hiện dự án	1.000.000.000.000	515.917.325.625	484.082.674.375
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, trong đó:		1.616.359.840.000	1.616.371.724.014	(11.884.014)
1	Tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty Cổ phần Thiết bị Điện GELEX (Nay là "Công ty Cổ phần Điện lực GELEX")	Cho vay theo Hợp đồng số 04/2021/HĐVV/GELEX-ELECTRIC	800.000.000.000	800.000.000.000	-
2	Bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ trước hạn trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (*)	Bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ trước hạn trái phiếu	816.359.840.000	816.371.724.014	(11.884.014)
III	Tiền tăng vốn trong năm (I + II)		3.536.359.840.000	3.052.289.049.639	484.070.790.361
IV	Thanh toán chi phí liên quan đến đợt chào bán		612.100.000	612.100.000	-
V	Tổng cộng (III + IV)		3.536.971.940.000	3.052.901.149.639	484.070.790.361

(*) Phần chênh lệch giữa vốn thực tế đã sử dụng và vốn góp nhận được bằng tiền được Công ty bù đắp bằng các nguồn khác.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2023
(Tiếp theo)**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2022/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, trong thời gian chờ giải ngân để thực hiện phương án sử dụng vốn điều chỉnh như trình bày trong báo cáo này, Công ty được sử dụng số tiền nhàn rỗi chưa sử dụng đến để (i) gửi tiền, (ii) đầu tư kinh doanh tài chính ngắn hạn, (iii) cho vay ngắn hạn đảm bảo bảo toàn vốn, đem lại thêm lợi ích cho Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy chế, quy định, phân quyền nội bộ của Công ty.



Phương Kim Trung
Người lập biểu

Ngày 20 tháng 3 năm 2023



Hoàng Hưng
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo

1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1.1 Giới thiệu tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt:	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
Tên tiếng Anh:	GELEX Group Joint Stock Company
Trụ sở chính:	Số 52, Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	024 397262445/6
Website:	gelex.vn
Vốn điều lệ:	8.514.957.930.000 VND
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28 tháng 12 năm 2021.
Mã số doanh nghiệp	0100100512

1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vật tư thiết bị điện và quản lý vốn đầu tư vào hai lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là Sản xuất Công nghiệp và Hạ tầng:

- Sản xuất Công nghiệp: sản xuất, kinh doanh thiết bị điện bao gồm dây cáp điện; máy biến áp, động cơ điện; thiết bị điện bao gồm công tơ điện, đồng hồ Volt-ampe, máy biến dòng; tủ điện và các sản phẩm khác;
- Hạ tầng: sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản và xây dựng; sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng bao gồm thủy điện, điện mặt trời và điện gió; khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch; dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng,...

2. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHẦN

2.1 Thông tin chung

Theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 số 06/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/2021/GELEX/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 02 năm 2021, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng với thông tin chi tiết như sau:

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (tên cũ: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP THEO)

4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Giá chào bán:
 - Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 12.000 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chào bán đối với phần cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết: 16.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 292.946.400 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến tính theo mệnh giá: 2.929.464.000.000 đồng
8. Phương thức phân phối:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ thực hiện quyền 10:6;

Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và toàn bộ số cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
9. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

Đối với cổ đông hiện hữu: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2021 đến ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Đối với phần xử lý cổ phiếu còn dư: Từ ngày 14 tháng 7 năm 2021 đến 15 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2021.

2.2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phân phối là 292.946.400 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán. Cổ phiếu được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo đăng ký thực hiện quyền mua. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và toàn bộ số cổ phiếu không đặt mua hết được chào bán theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 29/2021/GELEX/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc thông qua Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết. Kết quả của đợt phát hành cổ phiếu được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/2021/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
Chào bán cổ phiếu ra công chúng	12.000	292.946.400	287.542.615	287.542.615	5.403.785	98,16%
Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	16.000	5.403.785	5.403.785	5.403.785	0	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP THEO)

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 3.536.997.155.412 đồng, trong đó tiền nộp quyền mua cổ phiếu không hợp lệ là 25.205.000 đồng (số tiền này đã được hoàn trả cho người nộp) và lãi tiền gửi không kỳ hạn là 10.412 đồng. Tổng số tiền hợp lệ thu được từ đợt phát hành là 3.536.971.940.000 đồng.

Tổng số tiền dự kiến thu được trong Phương án sử dụng vốn trước khi phát hành chênh lệch với tổng số tiền hợp lệ thực tế thu được từ đợt chào bán là do chênh lệch giá bán cổ phiếu khi thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư (5.403.785 cổ phiếu ở giá 16.000 đồng/cổ phiếu) so với giá bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (12.000 đồng/cổ phiếu). Số tiền chênh lệch này là 21.615.140.000 đồng.

Tổng chi phí liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng là 612.100.000 đồng. Các chi phí này bao gồm phí tư vấn phát hành, phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu, phí chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua, phí chuyển tiền của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và phí kiểm toán vốn.

Do đó, tổng tiền tăng vốn trong năm từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng là 3.536.359.840.000 đồng.

2.3. Mục đích phát hành cổ phiếu

Căn cứ theo:

- Nghị quyết số 03/2021/GELEX/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu để tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết số 07/2021/GELEX/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc bổ sung nội dung về hình thức cấp vốn cho công ty thành viên trong phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu đã được Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị quyết số 03/2021/GELEX/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 02 năm 2021;
- Nghị quyết số 02/2022/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP THEO)

Số tiền thu được từ đợt chào bán được điều chỉnh sử dụng theo thứ tự dưới đây:

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án đã được thông qua (VND)	Số tiền theo phương án được điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 (VND)	Lý do điều chỉnh
I	Triển khai các dự án, trong đó:	2.300.000.000.000	1.920.000.000.000	
1	Thực hiện các dự án nhà máy điện gió thông qua Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	1.800.000.000.000	920.000.000.000	Các dự án Điện gió Gelex 1, 2, 3 và Hướng Phùng 2, 3 đã hoàn thành, phát điện thương mại và không phát sinh thêm nhu cầu vốn đầu tư
2	Triển khai Dự án Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê	500.000.000.000	1.000.000.000.000	Đáp ứng nhu cầu vốn tự có cho đầu tư dự án.
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, trong đó:	1.215.356.800.000	1.616.359.840.000	
1	Tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX (nay là "Công ty Cổ phần Điện lực GELEX")	800.000.000.000	800.000.000.000	
2	Bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ trước hạn trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	415.356.800.000	816.359.840.000	Số tiền còn lại sau khi điều chỉnh các hạng mục nêu trên.
III	Tiền tăng vốn trong năm (I + II)	3.515.356.800.000	3.536.359.840.000	
IV	Thanh toán chi phí liên quan đến đợt chào bán	-	612.100.000	
V	Tổng tiền hợp lệ thu được từ đợt phát hành (III + IV)	3.515.356.800.000	3.536.971.940.000	

Nhằm tối ưu hóa dòng tiền, trong thời gian chờ giải ngân để thực hiện phương án sử dụng vốn điều chỉnh như trên, Công ty được sử dụng số tiền nhàn rỗi chưa được sử dụng để (i) gửi tiền, (ii) đầu tư kinh doanh tài chính ngắn hạn, (iii) cho vay ngắn hạn đảm bảo bảo toàn vốn, đem lại thêm lợi ích cho Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy chế, quy định, phân quyền nội bộ của Công ty.

15/07/2023
G
H
T
C
N

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP THEO)

Chi tiết phương án sử dụng vốn cho các dự án như sau:

1. Thực hiện các dự án nhà máy điện gió thông qua Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX

Công ty cấp vốn cho Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX theo hình thức cho vay với số tiền cho vay tối đa 920.000.000.000 đồng để thực hiện các dự án nhà máy điện gió sau:

- Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng
Địa điểm: Xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện gió Hướng Phùng
- Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 3
Địa điểm: Xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện gió Hướng Phùng
- Dự án Nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3
Địa điểm: Xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa và xã Hướng Hiệp, huyện Đakrong, tỉnh Quảng Trị
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng GELEX Quảng Trị
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX sử dụng nguồn vốn được cấp để tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Điện gió Hướng Phùng và Công ty Cổ phần Năng lượng GELEX Quảng trị để triển khai các dự án nhà máy điện gió nêu trên.

2. Triển khai Dự án Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê tại số 10 Trần Nguyễn Hãn và 27 - 29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Thực hiện tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (trước đây là "Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX") với hình thức cấp vốn là cho vay.

4. Bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ trước hạn trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2023

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập dựa trên số tiền Công ty thực thu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 15 tháng 6 năm 2021 đến ngày 16 tháng 7 năm 2021, và số tiền Công ty đã giải ngân/thanh toán theo các khoản mục tương ứng theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 28 tháng 02 năm 2023 được tổng hợp từ sổ kế toán và là một bộ phận trong tổng cân đối dòng tiền thu, dòng tiền chi của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP THEO)

4. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG BÁO CÁO

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 đến ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này cũng được lập để Công ty báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đáp ứng yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước và chỉ liên quan đến việc sử dụng vốn góp của cổ đông mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Phương Kim Trung
Người lập biểu

Hoàng Hưng
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2023



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Mã số dự họp: XXXX
Tên cổ đông/Người đại diện: NGUYỄN VĂN A
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: XXXXXXXXXX
Số phiếu biểu quyết: YYYYYY

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

STT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	--	--------------------------	--------------------------	--------------------------

3	Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------

4	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------

5	Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------

6	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	--	--------------------------	--------------------------	--------------------------

7	Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

8	Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và nội dung liên quan khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------

9	Thông qua giao dịch với các bên liên quan năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
---	--	--------------------------	--------------------------	--------------------------

10	Miễn nhiệm 02 (hai) thành viên HĐQT xin từ nhiệm và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ 07 (bảy) thành viên thành 05 (năm) thành viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
----	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------

11	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
----	----------------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

(Đánh dấu (X) hoặc (✓) vào 1 trong 3 ô Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết)

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023
Cổ đông/Người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên)



Mã số dự họp:

XXXX

GELEX ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

TỜ THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Người Đại diện:

NGUYỄN VĂN A

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/
GĐKDN:

XXXXXXXXXX

Số phiếu biểu quyết (CP):

YYYYYY

TẬP ĐOÀN GELEX

GELEX

Số: /2023/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (“GELEX” hoặc “Công ty”);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ngày 26 tháng 4 năm 2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 2. Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các Báo cáo sau:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;
- Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán) và Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022	2.546.226.493.501	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng tại thời điểm 31/12/2022	403.298.841.793	4,74%
3	Thặng dư vốn cổ phần tại 31/12/2022	663.218.256.718	7,79%
4	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2022 chuyển về trong năm 2023	272.640.600.000	3,2%
5	NGUỒN PHÂN PHỐI CỔ TỨC TỐI ĐA (=2+3+4)	1.339.157.698.511	15,73%
6	NGUỒN PHÂN PHỐI CỔ TỨC TỐI ĐA BẰNG TIỀN (=2+4)	675.939.441.793	7,94%
7	Lợi nhuận đề nghị phân phối	3.500.000.000	
	<i>Trong đó:</i>		
	Chi trả cổ tức năm 2022	0	
	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành	0	
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.500.000.000	
8	Lợi nhuận để lại trên BCTC riêng sau phân phối (= 6 – 7)	672.439.441.793	

Điều 5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	37.457
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	”	1.272
-	Chi trả cổ tức (*)	%/năm	15%

2	Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT		
-	Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT	Tỷ đồng	7.5
3	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch (tối đa)	% phần lợi nhuận vượt kế hoạch	20%

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể được thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và nội dung khác liên quan:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách ba đơn vị kiểm toán dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2023:

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**
Địa chỉ: Tầng 15 tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Tên đơn vị: **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội**
Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tên đơn vị: **Công ty TNHH KPMG – Văn phòng Hà Nội**
Địa chỉ: Tầng 46, tòa tháp Keangnam Landmark, số 72 lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho HĐQT được chọn Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc. Cụ thể: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 7. Thông qua Giao dịch với các bên có liên quan năm 2023 như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

- Báo cáo Giao dịch mua bán vật tư, nguyên liệu với tổng giá trị phát sinh trong năm 2022 là: 2.355.900.739.101 đồng.

- Báo cáo Giao dịch cho công ty thành viên vay để đầu tư, sản xuất kinh doanh trong năm 2022 là: 2.612.000.000.000 đồng. Số dư cho vay tại thời điểm 31/12/2022 là: 1.134.375.000.000 đồng.

(Chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

2. Thông qua các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên năm 2023 như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX với người có liên quan năm 2023 theo quy định tại Điều lệ GELEX và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

2.1 Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với GELEX: bao gồm các công ty thành viên theo Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này (sau đây gọi là “*Người Có Liên Quan*”).

2.2 Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: giao dịch cho vay; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...).

Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này.

2.3 Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch nêu trên:

(a) Hợp đồng, giao dịch GELEX cho vay đối với mỗi Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của GELEX nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch này phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá 70% tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất.

(b) Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ với mỗi Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này:

- GELEX bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

- Người Có Liên Quan sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của GELEX đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của GELEX (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

2.4 Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2.5 ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng; ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của GELEX. Tổng Giám đốc được giao/ủy quyền lại cho cấp dưới thực hiện một phần nhiệm vụ nêu tại mục này. Tổng Giám đốc báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện trong năm 2023 cho HĐQT để HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Hoa Cương và Ông Nguyễn Trọng Tiểu theo đơn xin từ nhiệm và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ 07 (bảy) thành viên thành 05 (năm) thành viên. Việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Như vậy, HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm 05 thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn
2. Ông Nguyễn Trọng Hiền
3. Ông Đậu Minh Lâm
4. Ông Lương Thanh Tùng
5. Ông Lê Bá Thọ

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Phụ lục số 02 - Danh mục các sửa đổi, bổ sung chính trong Điều lệ của Công ty và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung được đính kèm Nghị quyết này;

2. Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- CBTT;
- Lưu VT.

Nguyễn Hoa Cương

PHỤ LỤC SỐ 01

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Nghị quyết số ... /2023/GELEX/NQ-DHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023)

STT	Người có liên quan ký hợp đồng/giao dịch với GELEX	Mối quan hệ liên quan tới GELEX	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người có liên quan
1	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (<i>trước đây là “Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX”</i>)	Công ty con	Giao dịch GELEX cho vay; Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...)
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	Công ty con	Giao dịch GELEX cho vay; Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...)

PHỤ LỤC SỐ 02 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Nghị quyết số ... /2023/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm e, Khoản 2 Điều 25 về quyền đề cử ứng viên HĐQT của cổ đông	e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được <u>đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.</u>	e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được <u>đề cử tối đa năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.</u>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hơn theo tỷ lệ tương ứng
2.	Khoản 1 Điều 27 về thẩm quyền của HĐQT	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	1. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Sửa đổi theo đúng diễn đạt của quy định tại Khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
3.	Điểm w, Khoản 2 Điều 27 về thẩm quyền của HĐQT	w. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	w. Các nội dung/vấn đề khác mà <u>Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ</u>	Bổ sung làm rõ thêm nội dung này để tạo cơ chế quản trị, quản lý phù hợp với nhu

			<p><u>đồng</u>), kể cả là những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.</p> <p>x. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	câu từng thời kỳ.
4.	Điểm h Khoản 3 Điều 36 về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;	Xóa bỏ	Đề xuất bỏ nội dung này do Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019 không quy định bắt buộc. Các nội dung cụ thể này sẽ do Hội đồng quản trị quy định để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty từng thời kỳ.
5.	Khoản 5 Điều 36 về thẩm quyền miễn nhiệm Tổng	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp	Bổ sung thêm để phù hợp với trường hợp lấy ý kiến Hội đồng

	<p>Giám đốc của HĐQT</p>	<p><u>và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</u> Trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.</p>	<p><u>tán thành hoặc đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</u> Trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.</p>	<p>quản trị bằng văn bản thông qua nội dung này.</p>
<p>6.</p>	<p>Điều 53 về Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con</p>	<p>Điều 53. Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con</p> <p>1. Công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;</p> <p>2. Công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra <u>định hướng phát triển</u> chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty <u>giao quyền</u> cho <u>người đại diện</u></p>	<p>Điều 53. Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con</p> <p>1. Công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;</p> <p>2. Công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra <u>định hướng, chiến lược phát triển</u> chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung, làm rõ thêm một số nội dung về mối quan hệ giữa Công ty (trong tư cách Công ty mẹ) với các Công ty con nhằm phục vụ cho việc quản trị xuyên suốt toàn hệ thống (như thông tin nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên 2023)</p>

	<p><u>vốn</u> theo ủy quyền của Công ty <u>trực tiếp thay mặt Công ty quản lý các khoản vốn góp của Công ty tại công ty con</u> trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của <u>người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và <u>các quy chế, quy định do Công ty ban hành</u> từng thời kỳ. <u>Người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.</p> <p>6. Công ty thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong <u>Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty</u></p>	<p>3. Công ty <u>cử và giao quyền</u> cho <u>(những) người đại diện vốn</u> theo ủy quyền của Công ty <u>quản lý cổ phần/phần vốn góp của Công ty tại công ty con và quản lý việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con theo quy định nội bộ của Công ty</u> trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của <u>(những) người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các <u>quy chế, quy định do Hội đồng quản trị Công ty (hoặc cấp được phân quyền/ủy quyền) ban hành</u> từng thời kỳ. <u>(Những) Người đại diện</u> theo ủy quyền của Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều</p>	
--	---	---	--

	<p>con.</p> <p>7. <u>Công ty thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, <u>Công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi</u></u></p>	<p>hành tại công ty con.</p> <p>6. <u>Công ty thực hiện quyền hạn của mình tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản).</u></p> <p>7. <u>Công ty có quyền quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con đồng thời có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con.</u></p> <p>8. Công ty có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty</p>	
--	---	---	--

		<p>nhất để Công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</p> <p>8. Công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>	<p>tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, <u>Công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ủy ban kiểm toán/ban kiểm soát</u> tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. <u>Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ</u> hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</p> <p>9. <u>Công ty được thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của</u></p>	
--	--	--	---	--

			<p><u>Công ty con nhằm hỗ trợ Công ty con kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biên pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ủy ban kiểm toán/Ban kiểm soát/Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty con để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty con; các biên pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.</u></p> <p>10. Công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>	
7.	<p>Các nội dung sửa đổi khác về diễn đạt, câu chữ hoặc làm rõ thêm theo quy định pháp luật hiện hành: Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của GELEX. <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện bằng nét chữ mực đỏ trên dự thảo Điều lệ)</i></p> <p>Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn, khác biệt nào giữa các nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành thì các quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ được ưu tiên áp dụng.</p>			